

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

Hậu Lộc, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:20/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108, T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam, chi nhánh B, Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Cán bộ tổng hợp xử lý nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam, chi nhánh B, Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 169, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 1246/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 21/10/2020 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1955

Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 07/01/2021 anh Trần Văn M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam số tiền gốc là 471.071.881 đồng; lãi trong hạn: 54.987.461 đồng; lãi quá hạn: 23.017.086 đồng. Tổng 549.077.148 đồng (Năm trăm bốn chín triệu không trăm bảy bảy nghìn một trăm bốn tám đồng).

2. Về thời hạn trả nợ: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật anh Trần Văn M phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 08/01/2021) anh M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay số: 2000769115/2018-HĐCVHM/NHCT424 ngày 08/11/2018 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp anh Trần Văn M không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên thứ ba theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 06/01/2021 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 335, tờ bản đồ số 12 với diện tích 111 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 185822; sổ vào sổ cấp GCN: CH09822 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 26/10/2017 cho bà Bùi Thị D ở thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cận như sau: Phía Nam

giáp hộ ông Phạm Văn D thửa số 408, hộ bà Bùi Thị C thửa số 409, có chiều rộng 8.03m; phía Bắc giáp hộ ông Trần Văn B thửa số 335, có chiều rộng 7.16m; phía Đông giáp hộ ông Hoàng Văn C thửa số 362, có chiều dài 9.53m; phía Tây giáp hộ ông Phạm Văn T thửa số 364 và giáp ngõ đi, có chiều dài 9.91m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn 04 gian hướng Nam, tường xây gạch, mái lợp ngói. Diện tích xây dựng 60 m² xây dựng năm 2007 và 01 nhà bếp 02 gian mái ngói hướng Tây.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Trần Văn M vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của anh M cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 2000769115/2018-HĐCVHM/NHCT424 ngày 08/11/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Dân, số công chứng 2498 quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Về án phí: Anh Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.541.600 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm bốn một nghìn sáu trăm đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.737.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008411 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS H.Hậu Lộc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga